

Bản án số: **68/2021/DS-ST**
Ngày 24-11-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Trụ sở: Số 266N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P, sinh năm 1979; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP T - Theo văn bản ủy quyền ngày 11-5-2021 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 58A, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-10-2020 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện hợp pháp tại phiên tòa:

Ngày 10-12-2010, anh Trần Văn D có ký với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kèm hợp đồng; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh D với hạn mức sử dụng là 8.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2,15%/tháng (sau 03 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch không thanh toán sẽ chuyển sang lãi quá hạn), lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 8.325.000 đồng, đã thanh toán được 2.025.000 đồng thì ngưng. Đến ngày 16-10-2011, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Trần Văn D trả số tiền tạm tính đến ngày 31-7-2020 là 40.477.860 đồng (bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu anh Trần Văn D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 24-11-2021 là 45.178.192 đồng (trong đó: Nợ gốc 9.090.196 đồng, lãi trong hạn 24.058.664 đồng, lãi quá hạn 12.029.332 đồng). Anh D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25-11-2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Trần Văn D không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 16-10-2011, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn nhưng đến ngày 16-10-2020 Ngân hàng mới khởi kiện. Tuy thời hiệu khởi kiện đã hết, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh D và Ngân hàng không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét tính pháp lý của hợp đồng: Ngày 10-12-2010, anh D ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng là thực tế có xảy ra và các điều khoản trong hợp đồng được các bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định pháp luật nên phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tại thời điểm ký kết và làm cơ sở giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận hợp đồng.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thấy rằng: Trong quá trình sử dụng thẻ, anh D đã thực hiện các giao dịch và đã thanh toán theo bản

sao kê tóm tắt thẻ tín dụng của anh D ngày 31-7-2020, còn dư nợ là 40.477.860 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D đã thanh toán được 2.025.000 đồng thì ngưng thanh toán cho đến nay và phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán khoản nợ nhưng anh D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hơn nữa, khi anh D thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho phía Ngân hàng, xem như cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho Ngân hàng trong việc yêu cầu thanh toán nợ. Như vậy, có đầy đủ căn cứ xác định anh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng các bên đã thỏa thuận ký kết nên cần buộc anh D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng.

[5] Như đã phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh Trần Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 24-11-2021 với tổng số tiền là 45.178.192 đồng (trong đó: Nợ gốc 9.090.196 đồng, lãi trong hạn 24.058.664 đồng, lãi quá hạn 12.029.332 đồng); anh D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25-11-2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là 45.178.192 đồng. Cụ thể: 45.178.192 đồng x 5% = 2.258.910 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn chín trăm mười đồng).

[7] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Trong quá trình diễn ra phiên tòa đến khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng có mặt nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 54 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, sửa đổi, bổ sung năm 2004;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc yêu cầu anh Trần Văn D thanh toán khoản nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10-12-2010.

Buộc anh Trần Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền 45.178.192 đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn một trăm chín mươi hai đồng) (trong đó: Nợ gốc 9.090.196 đồng, lãi trong hạn 24.058.664 đồng, lãi quá hạn 12.029.332 đồng) và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 25-11-2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày Ngân hàng TMCP T có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, anh Trần Văn D còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn D phải chịu án phí dân sự 2.258.910 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn chín trăm mười đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí dân sự 1.011.947 đồng (Một triệu không trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng) tại biên lai số 0032626 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Chi cục THADS Quận 3, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út